

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao
do địa phương tổ chức**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 26/2018/QH14;*

*Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy
định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ
trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;*

*Xét Tờ trình số 678/TTr-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi để tổ chức các giải thi đấu
thể thao trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-VHXX ngày 22 tháng 5
năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi để tổ chức
các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục, thể thao, hội thi thể thao.

3. Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.

4. Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

5. Vận động viên, huấn luyện viên.

6. Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.

7. Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

8. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức chi

1. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh tổ chức

a) Đối tượng và mức chi:

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	240.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	200.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	240.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	170.000/buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ.	100.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	80.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 02 buổi)	120.000/buổi
-	Chính thức	195.000/buổi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	170.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal tại Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh; giải bóng đá trẻ cấp tỉnh.	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	400.000/buổi

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	270.000/buổi
-	Điều phối viên	200.000/buổi
b	Giải futsal nam, nữ và bãi biển	
-	Trọng tài chính	270.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	200.000/buổi
-	Điều phối viên	150.000/buổi

b) Đối tượng được hưởng chế độ khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này được xác định theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

c) Nguyên tắc chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

Được tính theo ngày làm nhiệm vụ thực tế hoặc theo buổi, trận thi đấu thực tế. Số ngày làm nhiệm vụ, buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Điều lệ của từng giải thi đấu do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại

a) Đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này: thời gian được thanh toán là thời gian tham gia giải thi đấu, tối đa không quá 02 ngày trước ngày thi đấu và 01 ngày sau khi kết thúc thi đấu, mức chi cụ thể như sau:

Tiền ăn trong thời gian tham gia giải thi đấu: 200.000 đồng/người/ngày.

Tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Đối với quan chức, trọng tài, giám sát của Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Việt Nam được mời làm nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao của tỉnh: được hưởng tiền làm nhiệm vụ, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

c) Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu: thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

3. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Liên hoan quốc tế do địa phương tổ chức): thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng

02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Chi dịch thuật: thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

5. Các khoản chi khác: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các nội dung chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật khác có liên quan thì thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc, theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu, bao gồm:

- a) Chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc, trang trí, thuê trang phục, đạo cụ.
- b) Chi tuyên truyền, truyền thông, họp báo, hội nghị, hội thảo, tập huấn trọng tài.
- c) Chi phí đi lại (đối với các đối tượng chưa quy định tại khoản 2 Điều này), thuê phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải.
- d) Chi làm huy chương, cờ, cúp.
- đ) Chi in vé, giấy mời.
- e) Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu.
- g) Chi khám phân loại thương tật (đối với các giải thể thao người khuyết tật).
- h) Các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp xã, phường: tùy theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân xã, phường quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do cấp xã, phường tổ chức hằng năm phù hợp nhưng không quá 80% mức quy định tương ứng tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, trong đó:

- 1. Cơ quan chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí để tổ chức giải trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao và các nguồn thu huy động hợp pháp khác.
- 2. Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm cho việc đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ và các chế độ theo quy định đối với vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

- 1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về việc điều chỉnh chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo quy định của các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung